

Số: 25/2023/CV-TĐHP

Hưng Yên, ngày 30 tháng 03 năm 2023

V/v: Nghị quyết ĐHĐCĐ  
thường niên 2023.

## **CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG**

**Kính gửi: Ủy Ban chứng khoán nhà nước**

**Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh**

- Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
  - Mã chứng khoán: HPG
  - Địa chỉ: KCN Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.
  - Điện thoại liên hệ: 0243 974 7751
  - E-mail: [ir@hoaphat.com.vn](mailto:ir@hoaphat.com.vn)
- Nội dung thông tin công bố: Nội dung nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 số 01/NQ-ĐHĐCĐ.2023 ngày 30/03/2023 chi tiết theo file đính kèm.
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 30/03/2023 tại đường dẫn <https://www.hoaphat.com.vn/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Tài liệu đính kèm:**

NQ ĐHĐCĐ thường niên  
năm 2023

**Đại diện tổ chức**

Người đại diện theo pháp luật



**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Nguyễn Việt Cường*

## NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoà Phát;
- Căn cứ nội dung Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoà Phát số 01/BB-ĐHĐCĐ.2023 ngày 30/03/2023;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023,

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua các nội dung sau:

**1.1.** Thông qua kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2023 của toàn Tập đoàn:

- Kế hoạch doanh thu toàn Tập đoàn dự kiến: **150.000 tỷ đồng.**
- Kế hoạch lợi nhuận sau thuế toàn Tập đoàn dự kiến: **8.000 tỷ đồng.**

**1.2.** Thông qua báo cáo của Hội đồng Quản trị tại báo cáo số 03/BC-ĐHĐCĐ.2023.

**1.3.** Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát tại báo cáo số 04/BC-ĐHĐCĐ.2023.

**1.4.** Thông qua các nội dung liên quan đến việc trích lập các quỹ và sử dụng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối như sau:

a. Thông qua báo cáo tình hình trích lập các quỹ năm 2022:

*Tình hình trích lập các quỹ năm 2022 của Tập đoàn được trích lập theo chi tiết sau:*

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (tỷ đồng)
1	Tổng lợi nhuận trước thuế của năm 2022	9.923
2a	Chi phí thuế thu nhập hiện hành	1.004
2b	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(477)
<b>3</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN (= 1-2a-2b)</b>	<b>8.444</b>
<b>4</b>	<b>Trích lập các quỹ, trong đó:</b>	<b>42,2</b>
a	Quỹ đầu tư phát triển	0
b	Quỹ khen thưởng phúc lợi (0,5% Lợi nhuận sau thuế)	42,2
c	Thù lao Hội đồng Quản trị (1% x Lợi nhuận sau thuế)	0

d	Quỹ Khen thưởng Ban điều hành (5% phần vượt kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm vượt kế hoạch mốc 25.000 tỷ đồng)	0
<b>5</b>	<b>Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ (=3-4)</b>	<b>8.402</b>

b. Phần còn lại của toàn bộ Lợi Nhuận Sau Thuế Chưa Phân Phối lũy kế tính đến thời điểm 31/12/2022 sau khi trích quỹ ở điểm a khoản 1.4 Điều 1 (số tiền trích quỹ 42,2 tỷ đồng) sẽ được để lại dùng cho hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn Tập đoàn Hòa Phát.

c. Thông qua phương án dự kiến trích lập các quỹ năm 2023, cụ thể:

- Quỹ đầu tư phát triển: Ủy quyền cho Ban Tổng Giám đốc xem xét, quyết định việc trích và chi quỹ cụ thể.
- Quỹ Khen thưởng Phúc lợi: Mức trích lập tối đa 5% lợi nhuận sau thuế. Ủy quyền cho Ban Tổng Giám đốc quyết định việc trích và chi quỹ cụ thể.
- Thù lao Hội đồng Quản trị: Mức trích tối đa bằng 1% lợi nhuận sau thuế. Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị quyết định hình thức, mức thù lao cụ thể của thành viên Hội đồng Quản trị và chi quỹ cụ thể.
- Quỹ Khen thưởng Ban điều hành Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và Ban điều hành các công ty thành viên: Tối đa 5% của phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch mốc 8.000 tỷ đồng. Ủy quyền cho Ban Tổng Giám đốc xem xét, quyết định mức thưởng, hình thức thưởng và phương án thưởng cụ thể.

1.5. Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán theo tờ trình số 06/TT-ĐHĐCĐ.2023.

1.6. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung ngành, nghề đăng ký kinh doanh của Công ty như sau:

a. Nội dung sửa đổi chi tiết và bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh như sau:

STT	Mã ngành	Tên ngành, nghề hiện tại	Tên ngành, nghề sau khi thay đổi
1.	4661	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan  Chi tiết: Bán buôn dầu thô; Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan; Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác; Đại lý kinh doanh xăng dầu	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan  Chi tiết: <del>Bán buôn dầu thô</del> ; Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan; Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác; Đại lý kinh doanh xăng dầu
2.	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử

		<p>hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê</p> <p>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (không bao gồm hoạt động tư vấn về giá đất); kinh doanh dịch vụ cho thuê văn phòng, tài sản</p>	<p>dụng hoặc đi thuê</p> <p>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (không bao gồm hoạt động tư vấn về giá đất; hoạt động đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng); kinh doanh dịch vụ cho thuê văn phòng, tài sản.</p>
3.	4662	<p>Bán buôn kim loại và quặng kim loại</p> <p>Chi tiết: Bán buôn các sản phẩm sắt thép, kẽm thỏi, các kim loại và hợp kim khác; Bán buôn ống thép inox, ống thép hợp kim; Buôn bán các sản phẩm nhôm dùng cho vật liệu xây dựng và tiêu dùng</p>	<p>Bán buôn kim loại và quặng kim loại</p> <p>Chi tiết: Bán buôn các sản phẩm sắt thép, kẽm thỏi, các kim loại và hợp kim khác (không bao gồm hoạt động quy định tại mục 16, Danh mục A, Phụ lục I, Nghị định 31/2021/NĐ-CP); Bán buôn ống thép inox, ống thép hợp kim; Buôn bán các sản phẩm nhôm dùng cho vật liệu xây dựng và tiêu dùng</p>
4.	4620	<p>Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bán buôn nông, thủy, hải sản, lâm sản đã chế biến.</li> <li>- Mua bán nông lâm sản (gồm những loại nhà nước cho phép).</li> <li>- Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản.</li> <li>- Bán buôn con giống.</li> </ul>	<p>Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (không bao gồm hoạt động quy định tại mục 16, Danh mục A, Phụ lục I, Nghị định 31/2021/NĐ-CP)</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bán buôn nông, thủy, hải sản, lâm sản đã chế biến.</li> <li>- Mua bán nông lâm sản (gồm những loại nhà nước cho phép).</li> <li>- Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản.</li> <li>- Bán buôn con giống.</li> </ul>
5.	8299	<p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết:</p>	<p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (không bao gồm hoạt động quy định tại mục 16, Danh mục A, Phụ lục I,</p>

07  
N  
P  
A  
17-

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ủy thác xuất – nhập khẩu.</li> <li>- Mua, bán xuất nhập khẩu khoáng sản.</li> <li>- Mua, bán xuất nhập khẩu các hàng hóa công ty kinh doanh.</li> </ul>	<p>Nghị định 31/2021/NĐ-CP)</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ủy thác xuất – nhập khẩu.</li> <li>- Mua, bán xuất nhập khẩu khoáng sản.</li> <li>- Mua, bán xuất nhập khẩu các hàng hóa công ty kinh doanh.</li> </ul>
6.	4632	Bán buôn thực phẩm	Bán buôn thực phẩm (không bao gồm hoạt động quy định tại mục 16, Danh mục A, Phụ lục I, Nghị định 31/2021/NĐ-CP)
7.	4659	<p>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác</p> <p>Chi tiết: Bán buôn đồ điện, điện tử, thiết bị quang học và thiết bị y tế; Buôn bán và xuất nhập khẩu thép, vật tư thiết bị luyện, cán thép; Buôn bán, cho thuê trang thiết bị thể dục, thể thao, trang phục thi đấu, hàng lưu niệm; Bán buôn thiết bị phụ tùng, ngành giao thông vận tải và khai thác mỏ, phương tiện vận tải.</p>	<p>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác</p> <p>Chi tiết: Bán buôn đồ điện, điện tử, <del>thiết bị quang học và thiết bị y tế</del>; Buôn bán và xuất nhập khẩu thép, vật tư thiết bị luyện, cán thép; Buôn bán, cho thuê trang thiết bị thể dục, thể thao, trang phục thi đấu, hàng lưu niệm; Bán buôn thiết bị phụ tùng, ngành giao thông vận tải và khai thác mỏ, phương tiện vận tải.</p>
8.	3512	Truyền tải và phân phối điện	Truyền tải và phân phối điện (không bao gồm hoạt động quy định tại mục 1, Danh mục A, Phụ lục I, Nghị định 31/2021/NĐ-CP)

- b. Ủy quyền cho Tổng Giám đốc được quyền điều chỉnh nội dung chi tiết ngành, nghề sau khi thay đổi cho phù hợp với yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu khác với nội dung điều chỉnh nêu trên, Tổng Giám đốc toàn quyền thực hiện thay đổi cho phù hợp.
- c. Ủy quyền cho Tổng Giám đốc làm thủ tục thay đổi ngành, nghề đăng ký kinh doanh của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Tổng Giám đốc được quyền ủy quyền lại.
- 1.7. Thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ theo tờ trình số 08/TT-ĐHĐCĐ.2023.

- 1.8. Thông qua nội dung sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo tờ trình số 09/TT-ĐHĐCĐ.2023.
- 1.9. Thông qua nội dung sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị theo tờ trình số 10/TT-ĐHĐCĐ.2023.
- 1.10. Thông qua nội dung sửa đổi Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát theo tờ trình số 11/TT-ĐHĐCĐ.2023.

**Điều 2.** Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty và các phòng, ban liên quan có nghĩa vụ thi hành Nghị quyết này. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Các cơ quan, tổ chức liên quan;
- Lưu./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**



**TRẦN ĐÌNH LONG**



Số: 01/BB-DHĐCĐ.2023

**BIÊN BẢN HỌP**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

**CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT**

Trụ sở chính: KCN Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0900189284 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp lần đầu ngày 26/10/2001.

**I/ Thời gian, địa điểm họp:**

Thời gian họp: 8 giờ 37 phút ngày 30/03/2023.

Địa điểm họp: Grand Ballroom, Khách sạn Melia Hanoi, số 44B Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

**II/ Nội dung cuộc họp:**

Người dẫn chương trình tuyên bố khai mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát.

Bà Bùi Thị Hải Vân – Trưởng Ban Kiểm soát Công ty đọc báo cáo kết quả kiểm tra tư cách đại biểu. Tại thời điểm khai mạc Đại hội: có **508 người** tham dự đại diện cho **881 cổ đông** trên tổng số **179.108 cổ đông**, nắm giữ **3.847.096.538 cổ phần** trên tổng số **5.814.785.700 cổ phần**, chiếm **66,1606%** cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết dự họp. Tỷ lệ tham dự trên đủ điều kiện tổ chức Đại hội theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ hiện hành của Công ty.

Đoàn Chủ tịch gồm:

- Ông Trần Đình Long – Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa cuộc họp
- Ông Nguyễn Mạnh Tuấn – Phó Chủ tịch HĐQT
- Ông Nguyễn Việt Thắng – Tổng Giám đốc

Ban Thư ký Đại hội do Đoàn Chủ tịch chỉ định gồm:

- Bà Trần Thị Thu Hiền – Trưởng ban
- Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Thành viên
- Bà Ngô Lan Anh – Thành viên

Đoàn Chủ tịch giới thiệu Ban Kiểm phiếu gồm:

- Ông Nguyễn Ngọc Quang - Trưởng ban
- Bà Bùi Thị Hải Vân - Thành viên
- Ông Trần Quang Huy - Thành viên

Và công bố Quy chế tổ chức Đại hội trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Đại hội thông qua với tỷ lệ 100% bằng hình thức giờ phiếu biểu quyết tán thành thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban Kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp, thông qua Quy chế tổ chức Đại hội.

Sau khi dành thời gian để cổ đông nghiên cứu các nội dung trong chương trình họp, Đoàn Chủ tịch trao đổi và giải đáp thắc mắc của cổ đông về các vấn đề: tiến độ triển khai các dự án bất động sản tại Hưng Yên, tạm dừng đầu tư các dự án tại nước ngoài để tập trung cho dự án tại Dung Quất, chiến lược sản xuất các mặt hàng thép chất lượng cao để xuất khẩu, lý do tạm dừng hoạt động và dự kiến thời gian, chi phí khởi động lại các lò cao, tiến độ triển khai dự án Hòa Phát Dung Quất 2, tóm tắt tình hình kinh doanh quý I/2023, việc thực hiện sản xuất đồ gia dụng vẫn theo đúng kế hoạch, tình hình triển khai dự án sản xuất container, công cụ phòng ngừa việc lỗ tỷ giá, chuẩn bị nguồn nhân lực ban lãnh đạo trong tương lai, giải trình chi tiết tờ trình số 05, chiến lược phát triển mảng nông nghiệp.

Kết thúc phần thảo luận, Chủ tọa Đại hội đề nghị bỏ phiếu biểu quyết thông qua các nội dung trong chương trình họp.

Bà Bùi Thị Hải Vân – Trưởng Ban Kiểm soát báo cáo tỷ lệ người tham dự Đại hội tính đến thời điểm bỏ phiếu: có **840 người** tham dự họp đại diện cho **1.211 cổ đông** trên tổng số **179.108 cổ đông**, nắm giữ **3.890.735.829 cổ phần** trên tổng số **5.814.785.700 cổ phần**, chiếm **66,9111%** cổ phần có quyền biểu quyết và hướng dẫn cách thức bỏ phiếu biểu quyết.

Thành viên ban Kiểm phiếu – Bà Bùi Thị Hải Vân thay mặt Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu. Căn cứ Biên bản kiểm phiếu, các nội dung sau đã được Đại hội thông qua cụ thể như sau:

- **Nội dung 1.** Thông qua kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2023 của toàn Tập đoàn:
  - Kế hoạch doanh thu toàn Tập đoàn dự kiến: **150.000 tỷ đồng**.
  - Kế hoạch lợi nhuận sau thuế toàn Tập đoàn dự kiến: **8.000 tỷ đồng**.
- **Nội dung 2.** Thông qua báo cáo của Hội đồng Quản tại báo cáo số 03/BC-ĐHĐCĐ.2023.



- **Nội dung 3.** Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát tại báo cáo số 04/BC-DHĐCĐ.2023.
- **Nội dung 4.** Thông qua các nội dung liên quan đến việc trích lập các quỹ và sử dụng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối như sau:
  - a. Thông qua báo cáo tình hình trích lập các quỹ năm 2022:  
*Tình hình trích lập các quỹ năm 2022 của Tập đoàn được trích lập theo chi tiết sau:*

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (tỷ đồng)
1	Tổng lợi nhuận trước thuế của năm 2022	9.923
2a	Chi phí thuế thu nhập hiện hành	1.004
2b	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(477)
<b>3</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN (= 1-2a-2b)</b>	<b>8.444</b>
<b>4</b>	<b>Trích lập các quỹ, trong đó:</b>	<b>42,2</b>
<i>a</i>	<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	0
<i>b</i>	<i>Quỹ khen thưởng phúc lợi (0,5% Lợi nhuận sau thuế)</i>	42,2
<i>c</i>	<i>Thù lao Hội đồng Quản trị (1% x Lợi nhuận sau thuế)</i>	0
<i>d</i>	<i>Quỹ Khen thưởng Ban điều hành (5% phần vượt kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm vượt kế hoạch mốc 25.000 tỷ đồng)</i>	0
<b>5</b>	<b>Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ (=3-4)</b>	<b>8.402</b>

- b. Phần còn lại của toàn bộ Lợi Nhuận Sau Thuế Chưa Phân Phối lũy kế tính đến thời điểm 31/12/2022 sau khi trích quỹ ở điểm a Nội dung 4 (số tiền trích quỹ 42,2 tỷ đồng) sẽ được để lại dùng cho hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn Tập đoàn Hòa Phát.
- c. Thông qua phương án dự kiến trích lập các quỹ năm 2023, cụ thể:
  - Quỹ đầu tư phát triển: Ủy quyền cho Ban Tổng Giám đốc xem xét, quyết định việc trích và chi quỹ cụ thể.
  - Quỹ Khen thưởng Phúc lợi: Mức trích lập tối đa 5% lợi nhuận sau thuế. Ủy quyền cho Ban Tổng Giám đốc quyết định việc trích và chi quỹ cụ thể.
  - Thù lao Hội đồng Quản trị: Mức trích tối đa bằng 1% lợi nhuận sau thuế. Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị quyết định hình thức, mức thù lao cụ thể của thành viên Hội đồng Quản trị và chi quỹ cụ thể.
  - Quỹ Khen thưởng Ban điều hành Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và Ban điều hành các công ty thành viên: Tối đa 5% của phần lợi nhuận sau thuế vượt

kế hoạch mốc 8.000 tỷ đồng. Ủy quyền cho Ban Tổng Giám đốc xem xét, quyết định mức thưởng, hình thức thưởng và phương án thưởng cụ thể.

- **Nội dung 5.** Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán theo tờ trình số 06/TT-DHĐCĐ.2023.
- **Nội dung 6.** Thông qua việc sửa đổi, bổ sung ngành, nghề đăng ký kinh doanh của Công ty như sau:
  - a. Nội dung sửa đổi chi tiết và bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh như sau:

STT	Mã ngành	Tên ngành, nghề hiện tại	Tên ngành, nghề sau khi thay đổi
1.	4661	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan  Chi tiết: Bán buôn dầu thô; Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan; Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác; Đại lý kinh doanh xăng dầu	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan  Chi tiết: <del>Bán buôn dầu thô</del> ; Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan; Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác; Đại lý kinh doanh xăng dầu
2.	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê  Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (không bao gồm hoạt động tư vấn về giá đất); kinh doanh dịch vụ cho thuê văn phòng, tài sản	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê  Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (không bao gồm hoạt động tư vấn về giá đất; hoạt động đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng); kinh doanh dịch vụ cho thuê văn phòng, tài sản.
3.	4662	Bán buôn kim loại và quặng kim loại  Chi tiết: Bán buôn các sản phẩm sắt thép, kẽm thỏi, các kim loại và hợp kim khác; Bán buôn ống thép inox, ống thép hợp kim; Bán buôn các sản phẩm nhôm dùng cho vật liệu xây dựng và tiêu dùng	Bán buôn kim loại và quặng kim loại  Chi tiết: Bán buôn các sản phẩm sắt thép, kẽm thỏi, các kim loại và hợp kim khác (không bao gồm hoạt động quy định tại mục 16, Danh mục A, Phụ lục I, Nghị định 31/2021/NĐ-CP); Bán buôn ống thép inox, ống thép hợp kim; Bán buôn các sản phẩm nhôm dùng cho vật liệu xây dựng và tiêu dùng

4.	4620	<p>Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bán buôn nông, thủy, hải sản, lâm sản đã chế biến.</li> <li>- Mua bán nông lâm sản (gồm những loại nhà nước cho phép).</li> <li>- Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản.</li> <li>- Bán buôn con giống.</li> </ul>	<p>Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (không bao gồm hoạt động quy định tại mục 16, Danh mục A, Phụ lục I, Nghị định 31/2021/NĐ-CP)</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bán buôn nông, thủy, hải sản, lâm sản đã chế biến.</li> <li>- Mua bán nông lâm sản (gồm những loại nhà nước cho phép).</li> <li>- Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản.</li> <li>- Bán buôn con giống.</li> </ul>
5.	8299	<p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ủy thác xuất – nhập khẩu.</li> <li>- Mua, bán xuất nhập khẩu khoáng sản.</li> <li>- Mua, bán xuất nhập khẩu các hàng hóa công ty kinh doanh.</li> </ul>	<p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (không bao gồm hoạt động quy định tại mục 16, Danh mục A, Phụ lục I, Nghị định 31/2021/NĐ-CP)</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ủy thác xuất – nhập khẩu.</li> <li>- Mua, bán xuất nhập khẩu khoáng sản.</li> <li>- Mua, bán xuất nhập khẩu các hàng hóa công ty kinh doanh.</li> </ul>
6.	4632	Bán buôn thực phẩm	Bán buôn thực phẩm (không bao gồm hoạt động quy định tại mục 16, Danh mục A, Phụ lục I, Nghị định 31/2021/NĐ-CP)
7.	4659	<p>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác</p> <p>Chi tiết: Bán buôn đồ điện, điện tử, thiết bị quang học và thiết bị y tế; Buôn bán và xuất nhập khẩu thép, vật tư thiết bị luyện,</p>	<p>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác</p> <p>Chi tiết: Bán buôn đồ điện, điện tử, thiết bị quang học và thiết bị y tế; Buôn bán và xuất nhập khẩu thép, vật tư thiết bị luyện, cán thép; Buôn bán,</p>

NG  
 47  
 N  
 16/11

		cán thép; Buôn bán, cho thuê trang thiết bị thể dục, thể thao, trang phục thi đấu, hàng lưu niệm; Bán buôn thiết bị phụ tùng, ngành giao thông vận tải và khai thác mỏ, phương tiện vận tải.	cho thuê trang thiết bị thể dục, thể thao, trang phục thi đấu, hàng lưu niệm; Bán buôn thiết bị phụ tùng, ngành giao thông vận tải và khai thác mỏ, phương tiện vận tải.
8.	3512	Truyền tải và phân phối điện	Truyền tải và phân phối điện (không bao gồm hoạt động quy định tại mục 1, Danh mục A, Phụ lục I, Nghị định 31/2021/NĐ-CP)

- b. Ủy quyền cho Tổng Giám đốc được quyền điều chỉnh nội dung chi tiết ngành, nghề sau khi thay đổi cho phù hợp với yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu khác với nội dung điều chỉnh nêu trên, Tổng Giám đốc toàn quyền thực hiện thay đổi cho phù hợp.
- c. Ủy quyền cho Tổng Giám đốc làm thủ tục thay đổi ngành, nghề đăng ký kinh doanh của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Tổng Giám đốc được quyền ủy quyền lại.
- **Nội dung 7.** Thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ theo tờ trình số 08/TT-ĐHĐCĐ.2023.
  - **Nội dung 8.** Thông qua nội dung sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo tờ trình số 09/TT-ĐHĐCĐ.2023.
  - **Nội dung 9.** Thông qua nội dung sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị theo tờ trình số 10/TT-ĐHĐCĐ.2023.
  - **Nội dung 10.** Thông qua nội dung sửa đổi Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát theo tờ trình số 11/TT-ĐHĐCĐ.2023.

Như vậy, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua toàn bộ 10 nội dung như trên.

Cuộc họp kết thúc vào hồi 11 giờ 10 phút cùng ngày. Chủ tọa và Ban Thư ký cùng ký tên dưới đây.



CHỦ TỌA

TRẦN ĐÌNH LONG

TM. BAN THƯ KÝ

TRẦN THỊ THU HIỀN



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT  
BAN KIỂM PHIẾU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU**

Vào hồi 11 giờ, ngày 30 tháng 03 năm 2023, tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát, Ban Kiểm phiếu chúng tôi gồm:

- |                         |              |
|-------------------------|--------------|
| - Ông Nguyễn Ngọc Quang | - Trưởng ban |
| - Bà Bùi Thị Hải Vân    | - Thành viên |
| - Ông Trần Quang Huy    | - Thành viên |

Lập Biên bản kết quả kiểm phiếu các vấn đề biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát.

Tính đến thời điểm biểu quyết có **840** người tham dự họp đại diện cho **1.211** cổ đông trên tổng số **179.108** cổ đông, nắm giữ **3.890.735.829** cổ phần trên tổng số **5.814.785.700** cổ phần, chiếm **66,9111%** cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Số phiếu phát ra:	<b>3.890.735.829</b> phiếu
Số phiếu thu về/tham gia biểu quyết:	<b>3.887.241.101</b> phiếu
Số phiếu không tham gia biểu quyết:	<b>3.494.728</b> phiếu

Kết quả kiểm phiếu thông qua các tờ trình tại Đại hội như sau:

**Nội dung 1. Thông qua kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2023 của toàn Tập đoàn.**

- 3.691.794.780 phiếu tán thành, tương đương 94,9721% phiếu tham dự và biểu quyết.
- 178.613.584 phiếu không tán thành, tương đương 4,5949% phiếu tham dự và biểu quyết.
- 15.513.569 phiếu không có ý kiến, tương đương 0,3990% phiếu tham dự và biểu quyết.
- 1.319.168 phiếu không hợp lệ, tương đương 0,0339% phiếu tham dự và biểu quyết.

**Nội dung 2. Thông qua báo cáo của Hội đồng Quản trị theo báo cáo số 03/BC – ĐHĐCĐ.2023.**

- 3.685.707.282 phiếu tán thành, tương đương 94,8155% phiếu tham dự và biểu quyết.
- 178.272.738 phiếu không tán thành, tương đương 4,5861% phiếu tham dự và biểu quyết.
- 21.941.913 phiếu không có ý kiến, tương đương 0,5645% phiếu tham dự và biểu quyết.

quyết.

- 1.319.168 phiếu không hợp lệ, tương đương 0,0339% phiếu tham dự và biểu quyết.

**Nội dung 3. Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát theo báo cáo số 04/BC-ĐHĐCĐ.2023.**

- 3.685.686.480 phiếu tán thành, tương đương 94,8150% phiếu tham dự và biểu quyết.
- 178.302.738 phiếu không tán thành, tương đương 4,5869% phiếu tham dự và biểu quyết.
- 21.932.715 phiếu không có ý kiến, tương đương 0,5642% phiếu tham dự và biểu quyết.
- 1.319.168 phiếu không hợp lệ, tương đương 0,0339% phiếu tham dự và biểu quyết.

**Nội dung 4. Thông qua việc trích lập quỹ năm 2022, phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, phương án trích lập quỹ năm 2023 theo tờ trình số 05/TT-ĐHĐCĐ.2023.**

- 3.875.074.604 phiếu tán thành, tương đương 99,6870% phiếu tham dự và biểu quyết.
- 7.091.012 phiếu không tán thành, tương đương 0,1824% phiếu tham dự và biểu quyết.
- 1.120.217 phiếu không có ý kiến, tương đương 0,0288% phiếu tham dự và biểu quyết.
- 3.955.268 phiếu không hợp lệ, tương đương 0,1018% phiếu tham dự và biểu quyết.

**Nội dung 5. Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán theo tờ trình số 06/TT-ĐHĐCĐ.2023.**

- 3.596.591.468 phiếu tán thành, tương đương 92,5230% phiếu tham dự và biểu quyết.
- 270.466.561 phiếu không tán thành, tương đương 6,9578% phiếu tham dự và biểu quyết.
- 18.863.904 phiếu không có ý kiến, tương đương 0,4853% phiếu tham dự và biểu quyết.
- 1.319.168 phiếu không hợp lệ, tương đương 0,0339% phiếu tham dự và biểu quyết.

**Nội dung 6. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung ngành, nghề đăng ký kinh doanh của Công ty theo tờ trình số 07/TT-ĐHĐCĐ.2023.**

- 3.881.217.015 phiếu tán thành, tương đương 99,8450% phiếu tham dự và biểu quyết.
- 3.433.541 phiếu không tán thành, tương đương 0,0883% phiếu tham dự và biểu quyết.
- 1.271.377 phiếu không có ý kiến, tương đương 0,0327% phiếu tham dự và biểu quyết.
- 1.319.168 phiếu không hợp lệ, tương đương 0,0339% phiếu tham dự và biểu quyết.

**Nội dung 7. Thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ hiện hành của Công ty theo tờ trình số 08/TT-ĐHĐCĐ.2023.**

101  
Đ N  
Ổ F  
TẬP  
ĐA  
MỸ

- 3.602.834.079 phiếu tán thành, tương đương 92,6836% phiếu tham dự và biểu quyết.
- 272.008.107 phiếu không tán thành, tương đương 6,9975% phiếu tham dự và biểu quyết.
- 11.079.747 phiếu không có ý kiến, tương đương 0,2850% phiếu tham dự và biểu quyết.
- 1.319.168 phiếu không hợp lệ, tương đương 0,0339% phiếu tham dự và biểu quyết.

**Nội dung 8. Thông qua nội dung sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo tờ trình số 09/TT-ĐHĐCĐ.2023.**

- 3.612.768.050 phiếu tán thành, tương đương 92,9391% phiếu tham dự và biểu quyết.
- 262.062.486 phiếu không tán thành, tương đương 6,7416% phiếu tham dự và biểu quyết.
- 11.091.397 phiếu không có ý kiến, tương đương 0,2853% phiếu tham dự và biểu quyết.
- 1.319.168 phiếu không hợp lệ, tương đương 0,0339% phiếu tham dự và biểu quyết.

**Nội dung 9. Thông qua nội dung sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị theo tờ trình số 10/TT-ĐHĐCĐ.2023**

- 3.593.498.851 phiếu tán thành, tương đương 92,4434% phiếu tham dự và biểu quyết.
- 281.313.945 phiếu không tán thành, tương đương 7,2369% phiếu tham dự và biểu quyết.
- 11.109.137 phiếu không có ý kiến, tương đương 0,2858% phiếu tham dự và biểu quyết.
- 1.319.168 phiếu không hợp lệ, tương đương 0,0339% phiếu tham dự và biểu quyết.

**Nội dung 10. Thông qua nội dung sửa đổi Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát theo tờ trình số 11/TT-ĐHĐCĐ.2023.**

- 3.549.853.230 phiếu tán thành, tương đương 91,3206% phiếu tham dự và biểu quyết.
- 268.702.526 phiếu không tán thành, tương đương 6,9124% phiếu tham dự và biểu quyết.
- 14.884.027 phiếu không có ý kiến, tương đương 0,3829% phiếu tham dự và biểu quyết.
- 53.801.318 phiếu không hợp lệ, tương đương 1,3840% phiếu tham dự và biểu quyết.

Căn cứ vào quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát, các nội dung trên đã được thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2023.

Chữ ký của các thành viên

Trưởng ban



NGUYỄN NGỌC QUANG

Thành viên



BÙI THỊ HẢI VÂN

Thành viên



TRẦN QUANG HUY

